

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Quý 2/2013	Từ 1/1/2013 đến 30/06/2013	Quý 2/2012	Từ 1/1/2012 đến 30/06/2012
1. Doanh thu bán hàng	01		56.996.818,554	99.136.288,097	52.395.903,492	101.461.670,128
2. Các khoản giảm trừ	02		(136.706,460)	(426.210,857)	(66.598,435)	(227.976,352)
3. Doanh thu thuần từ bán hàng	10		56.860.112,094	98.710.077,240	52.329.305,057	101.233.693,776
4. Giá vốn hàng bán	11		(38.162.606,073)	(64.673.788,839)	(38.609.008,380)	(70.105.848,303)
5. Lợi nhuận gộp từ bán hàng	20		18.697.506,021	34.036.288,401	13.720.296,677	31.127.845,473
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	13	1.849.729,670	3.308.935,627	1.920.641,751	3.224.416,163
7. Chi phí tài chính	22	14	(931.865,986)	(1.384.244,878)	(454.690,597)	(708.151,441)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		(287.247,115)	(660.489,161)	354.238,497	439.402,857
8. Chi phí bán hàng	24		(3.328.074,446)	(6.351.241,131)	(3.271.698,108)	(6.393.990,068)
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		(5.229.769,654)	(8.884.566,197)	(4.933.637,969)	(8.858.167,965)
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30		11.057.525,605	20.725.171,822	6.980.911,754	18.391.952,162
11. Thu nhập khác	31	15	300.453,892	479.521,205	360.936,326	653.015,510
12. Chi phí khác	32	15	(12.670,817)	(105.080,562)	(32.003,437)	(32.766,817)
13. Lợi nhuận / (Lỗ) khác	40	15	287.783,075	374.440,643	328.932,889	620.248,693
14. Tổng lợi nhuận trước thuế	50		11.345.308,680	21.099.612,465	7.309.844,643	19.012.200,855
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	16	(2.836.327,179)	(5.274.903,125)	(383.797,641)	(3.450.422,875)
16. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-	313.700,949
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		8.508.981,501	15.824.709,340	6.926.047,002	15.875.478,929
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	17	820	1.526	668	1.531



Chào

llc

Lê Hồng Thắng
Tổng giám đốc
Ngày 18 tháng 07 năm 2013

Bùi Phương Thảo
Kế toán trưởng

Trần Nguyễn Việt Trung
Lập biểu